

Số: /SGDDĐT-TCCB

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2020

V/v đăng ký nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS từ hạng II lên hạng I năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có Phiếu chuyển số 705/PC-VP về việc tổ chức thăng hạng viên chức trong ngành giáo dục; theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương triển khai thực hiện Công văn số 384/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc tổ chức thăng hạng giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2020.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, UBND thành phố Đà Nẵng có Công văn số 6076/UBND-SNV về việc phân công tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN), Sở GDĐT được giao chủ trì tham mưu UBND thành phố tổ chức thăng hạng CDNN giáo viên trung học cơ sở (THCS) từ hạng II lên hạng I (hạng CDNN tương đương chuyên viên chính).

Để chuẩn bị xây dựng đề án thi hoặc xét thăng hạng CDNN giáo viên THCS từ hạng II lên hạng I năm 2020 trình UBND thành phố, Sở GDĐT kính đề nghị UBND các quận, huyện đăng ký nhu cầu thăng hạng như sau:

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng

Giáo viên dự thăng hạng CDNN phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Cơ sở giáo dục có nhu cầu giáo viên THCS hạng I, giáo viên được cấp có thẩm quyền cử dự thăng hạng.

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thăng hạng (*dự kiến tính theo 3 năm học: 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên THCS hạng I theo quy định tại Thông tư liên tịch Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập.

Lưu ý: Giáo viên THCS được cử dự thăng hạng CDNN từ hạng II lên hạng I phải được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên; phải có thời gian giữ chức danh giáo viên THCS hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II từ đủ 01 (một năm) trở lên.

2. Hồ sơ đăng ký nhu cầu thăng hạng giáo viên:

- Văn bản của UBND các quận, huyện về việc cử giáo viên dự thi hoặc xét thăng hạng CDNN giáo viên THCS từ hạng II lên hạng I năm 2020;
- Bảng đăng ký nhu cầu thăng hạng giáo viên THCS (theo mẫu Phụ lục I);
- Danh sách giáo viên được cử dự thăng hạng (theo mẫu Phụ lục II).

Để đảm bảo thời gian tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ GDĐT, Sở GDĐT kính đề nghị UBND các quận, huyện gửi đăng ký nhu cầu thăng hạng trước ngày 30 tháng 3 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Thuận

Phụ lục II

(Kèm theo Công căn số: /SGDDĐT-TCCB ngày tháng năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị:

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐƯỢC CỬ DỰ THẮNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2020
Từ giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh	Đơn vị công tác	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương) (tháng/năm)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Thành tích đạt được		Có đề án, công trình khoa học	Kết quả đánh giá, phân loại viên chức			Được miễn thi, miễn xét		Ngoại ngữ đăng ký thi (nếu tổ chức thi)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng CDNN hiện giữ	Thời gian nâng bậc lần sau (tháng/năm)	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ liên quan đến hạng CDNN dự thi	Chiến sỹ thi đua	GV dạy giỏi/GV chủ nhiệm giỏi/Tổng phụ trách đội giỏi		2017-2018	2018-2019	2019-2020 (dự kiến)	Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24

Tổng cộng danh sách này có giáo viên./.

- Ghi chú:**
- (5) : Đối với người không giữ chức vụ, ghi rõ bộ môn đang giảng dạy (ví dụ: giáo viên Văn hóa, giáo viên Âm nhạc, giáo viên Toán ...).
 - (7) : Ghi tháng/năm bắt đầu
 - (11) : Ghi rõ trình độ đào tạo và chuyên ngành đào tạo (ví dụ: ĐHSP Vật lý, Đại học Giáo dục thể chất ...).
 - (15, 16) : Ghi cấp (thành phố, quận, huyện)
 - (17) : Ghi ngắn gọn đề án (nếu có)
 - (21, 22) : Ghi dấu "X" nếu có, đối tượng được miễn thi quy định tại Điều 7 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017.